

LỢI ÍCH KINH TẾ GIỮA NÔNG DÂN VÀ DOANH NGHIỆP TRONG “CÁNH ĐỒNG LỚN” Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

✶ **ThS TRẦN HOÀNG HIẾU**

Học viện Chính trị khu vực IV

1. Liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong thực hiện “cánh đồng lớn” ở đồng bằng sông Cửu Long

Mô hình cánh đồng lớn là mô hình nhằm cụ thể hóa chủ trương xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua hợp đồng tại Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg, ngày 24-6-2002, và Chỉ thị số 24/2003/CT-TTg, về xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến tiêu thụ. Xây dựng CDL cũng là một giải pháp quan trọng lâu dài góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững được nêu trong Nghị quyết số 21/2011/QH13 ngày 26-11-2011 của Quốc hội. Sau đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Quyết định này quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thuộc các dự án cánh đồng lớn. Theo đó, Cánh đồng lớn là cách thức tổ chức sản xuất trên cơ sở hợp tác, liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản trên cùng địa bàn, có quy mô ruộng đất lớn, với mục đích tạo ra

sản lượng nông sản hàng hóa tập trung, chất lượng cao, tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân và các đối tác tham gia⁽¹⁾. Như vậy, cánh đồng lớn được hình thành và phát triển dựa trên mối quan hệ liên kết kinh tế giữa nông dân (tổ chức đại diện nông dân) và doanh nghiệp dựa trên quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể.

Ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo mô hình cánh đồng lớn đã được hình thành và phát triển từ năm 2011 đến nay. Sau ngày phát động phong trào xây dựng “cánh đồng mẫu lớn” (CDML) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Cần Thơ (26/03/11), hầu hết các tỉnh trong cả nước đều đã tiến hành xây dựng những cánh đồng mẫu lớn, đặc biệt ở khu vực ĐBSCL và trước hết đối với cây lúa. Đến năm 2012, nhiều cánh đồng mẫu lớn đã được hình thành và phát triển liên tục. Cụ thể, trong vụ Hè thu 2011, ở các tỉnh phía Nam, diện tích đất nông nghiệp trong CDML đạt gần 8 ngàn hecta (ha), sang vụ Đông xuân 2011-2012 diện tích này đã lên đến gần 25 ngàn ha. Đến thời điểm 2014, quan điểm xây dựng “cánh đồng mẫu lớn” đã được thay bằng “Cánh đồng lớn” theo sự phát triển của nó. Theo đó, Chính sách của Nhà nước cũng đã được thay đổi để thích ứng với điều kiện mới này. Cụ thể, trước đây nếu Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg được xem là nền tảng cho việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn, dựa trên cơ sở liên kết “4 nhà” thì hiện nay Quyết định số

62/2013/QĐ-TTg đã được ban hành để thay thế cho Quyết định 80, nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, thông qua việc các hộ sản xuất nông nghiệp liên kết lại với nhau trên cơ sở xây dựng những cánh đồng lớn dưới nhiều hình thức khác nhau như: đồn điền, đổi thửa; áp dụng đồng loạt các kỹ thuật sản xuất theo yêu cầu của doanh nghiệp thu mua sản phẩm đầu vào; hợp tác giữa các hộ sản xuất trong cánh đồng lớn trong việc mua các nguyên liệu đầu vào, cũng như tiêu thụ các sản phẩm đầu ra. Nói chung, dù với bất kỳ hình thức nào của cánh đồng lớn, cũng thể hiện được tính ưu việt của lý thuyết Kinh tế quy mô. Chính vì vậy, nhiều địa phương trong khu vực ĐBSCL đã xây dựng và phát triển cánh đồng lớn cả về quy mô và chất lượng.

Theo số liệu báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ tại Hội nghị tổng kết sản xuất trồng trọt năm 2017 diễn ra ngày 19 tháng 10 năm 2017, cả ba vụ lúa trong năm 2017 đều có diện tích cánh đồng lớn tăng hơn so với năm 2016. Thành phố đã triển khai 93 mô hình cánh đồng lớn trong vụ Đông Xuân 2016-2017 với diện tích 19.830 ha và có 12.926 hộ nông dân tham gia, tăng 3.164 ha so với vụ Đông Xuân 2015-2016; trong vụ Hè Thu, đã thực hiện 87 mô hình cánh đồng lớn với diện tích là 19.492 ha và có 14.252 hộ nông dân tham gia, cao hơn 1.121 ha so với vụ Hè Thu năm 2016. Vụ Thu Đông 2017, thành phố thực hiện 78 mô hình cánh đồng lớn với diện tích 17.309 ha và cao hơn 3.619 ha so với năm 2016. Mỗi vụ lúa, có 13 đến 17 doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu khoảng 49 - 53% diện tích cánh đồng lớn, điển hình như Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Cờ Đỏ, Công ty Nông trường Sông Hậu, Công ty TNHH Trung An, Công ty CP Hoàng Minh Nhựt... Ngoài ra, trong các cánh đồng lớn, các công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho bà con nông dân theo hình thức trả chậm⁽²⁾.

Tại Long An, năm 2016 toàn tỉnh thực hiện 115 cánh đồng với diện tích là 29.245ha, đạt 111% kế hoạch với 10.616 hộ dân tham gia và có 19 doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất. Trong năm 2017, Long An xây dựng cánh đồng lớn với 36.700ha. Trong đó, vụ Đông Xuân 2016-2017 thực hiện 68 cánh đồng với

19.000ha và vụ Hè Thu 2017 là 40 cánh đồng với 17.750 ha. Năm 2017, tỉnh Long An thực hiện được 102 cánh đồng trên diện tích hơn 26.500 ha với 10.950 hộ dân. Năm 2018 tỉnh sẽ xây dựng 107 cánh đồng lúa lớn, với diện tích gần 50.000 ha; trong đó, vụ Đông Xuân 2017-2018 là 33.200 ha; vụ Hè Thu là 16.600 ha⁽³⁾.

Các hình thức liên kết sản xuất cánh đồng lớn gồm phương thức có đầu tư giống, vật tư nông nghiệp và thu mua lại sản phẩm; phương thức chỉ ký hợp đồng và thu mua lúa theo giá thị trường, không đầu tư giống và vật tư nông nghiệp; phương thức ký biên bản ghi nhớ lúc đầu vụ và thu mua lúa vào lúc cuối vụ. Việc thực hiện liên kết sản xuất theo phương thức cánh đồng lớn được các ngành, các cấp và nông dân quan tâm nhằm đảm bảo giải quyết đầu ra ổn định cho hạt lúa hàng hóa đồng thời đạt hiệu quả sản xuất cho người dân.

2. Lợi ích kinh tế của doanh nghiệp và nông dân trong “cánh đồng lớn” ở đồng bằng sông Cửu Long

Cánh đồng lớn là mô hình liên kết 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông, trong đó, nông cốt là mối liên kết giữa nhà nông và nhà doanh nghiệp ở ĐBSCL bước đầu đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, mang lại lợi ích cho cả nông dân và doanh nghiệp..., đã có sự đồng thuận cao của xã hội, nhất là nông dân.

Nông dân có vai trò rất quan trọng, là trọng tâm của quá trình liên kết, sự đồng thuận của nông dân sẽ quyết định sự thành bại của việc xây dựng và phát triển mô hình này. Bởi lẽ, nông dân là chủ chiếm hữu và sử dụng đất đai và trực tiếp làm ra nông sản. Đối với nông dân, khi tham gia cánh đồng lớn sẽ giúp giảm được chi phí giống (giảm 10-20kg/ha), lượng phân bón (giảm 22kg/ha), giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật; vật tư đầu vào được cung ứng kịp thời, chủ động với giá cả hợp lý, bảo đảm chất lượng, góp phần khắc phục tình trạng vật tư kém chất lượng; 100% giống xác nhận, nông dân đạt lợi nhuận cao hơn 2-3 triệu đồng so với ngoài mô hình.

Tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, tại thời điểm khảo sát thì năng suất trong mô hình cánh đồng lớn không có sự khác biệt, nhưng đồng thời chi phí đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) trong mô hình thấp hơn ngoài mô hình, bên cạnh đó

giá mà các công ty bao tiêu cao hơn, vì vậy bà con tham gia cánh đồng mẫu lớn đạt được lợi nhuận cao hơn bà con không tham gia mô hình là 2.880.671 đồng/ha.

Bên cạnh đó, vật tư đầu vào được cung ứng kịp thời, chủ động, giá cả hợp lý, bảo đảm chất lượng, được tư vấn hướng dẫn sử dụng nên hiệu quả thu được từ việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn sẽ tăng cao hơn, khắc phục tình trạng mua bán vật tư kém chất lượng không rõ nguồn gốc; sản phẩm làm ra được bao tiêu, tránh được tình trạng cô lái ép giá; được áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật quy mô lớn; nông dân tham gia cánh đồng lớn được đào tạo, tập huấn về 3 giảm - 3 tăng (giảm lượng giống gieo sạ, giảm lượng thuốc trừ sâu bệnh, giảm lượng phân đạm và tăng năng suất lúa, tăng chất lượng lúa gạo, tăng hiệu quả kinh tế) hay 1 phải - 5 giảm (phải sử dụng giống xác nhận; giảm lượng hạt giống, giảm lượng phân đạm bón thừa, giảm thuốc bảo vệ thực vật hóa học, giảm lượng nước tưới và giảm tổn thất sau thu hoạch). Tham gia liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn, nông dân còn có được những lợi ích như: có cơ hội tiếp cận thị trường, biết được mình trồng cây gì, bán cho ai, giá bao nhiêu, vào lúc nào và có thể biết hưởng lợi bao nhiêu, từ đâu, nên họ sẽ yên tâm sản xuất; nông dân sẽ tiết kiệm được chi phí sản xuất từ đó tăng thu nhập; nhận thức và trình độ của nông dân được nâng lên. Những lợi ích đó sẽ góp phần nâng cao trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật cho người nông dân vào sản xuất, tạo ra lượng sản phẩm lớn, đồng bộ theo nhu cầu thị trường.

Doanh nghiệp có vai trò rất quan trọng trong liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn, nếu không có sự tham gia của các doanh nghiệp mô hình cánh đồng lớn không thể phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng. Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp ở ĐBSCL đã đóng vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển của cánh đồng mẫu lớn. Một số doanh nghiệp đã cung ứng vật tư nông nghiệp bảo đảm chất lượng và lãi suất bằng 0% cho nông dân. Thậm chí, một số doanh nghiệp như Công ty cổ phần bảo vệ thực vật An Giang cung ứng giống, thuốc bảo vệ thực vật, bao tiêu sản phẩm đầu ra, giúp người nông dân an tâm sản xuất. Các công ty này còn có đội ngũ cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, vừa

giúp tiết kiệm chi phí sản xuất vừa bảo đảm an toàn vệ sinh cho những loại nông sản mà nông dân sản xuất. Nhờ vậy, nông dân trong nhiều cánh đồng lớn giảm được chi phí sản xuất, có thu nhập cao hơn những người nông dân ngoài mô hình. Tuy nhiên, mức độ tham gia của các doanh nghiệp nhiều hay ít lại phụ thuộc vào lợi ích mang lại cho doanh nghiệp. Về nguyên tắc, việc tham gia liên kết với nông dân trong sản xuất theo cánh đồng lớn phải đảm bảo cho doanh nghiệp có nhiều lợi ích hơn việc không liên kết thì doanh nghiệp mới tham gia.

Việc tham gia liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn, Doanh nghiệp có lợi ích như: thông qua liên kết với nông dân, doanh nghiệp đã tạo được nguồn nguyên liệu ổn định về chất lượng và số lượng do doanh nghiệp kiểm soát được sản phẩm từ khâu giống đến khâu chế biến, đặc biệt trong bối cảnh tái cơ cấu Nông nghiệp hiện nay theo hướng tạo sản phẩm nông nghiệp nói chung và lúa chất lượng cao nói riêng; thông qua liên kết, doanh nghiệp đã có cơ hội tham gia vào thị trường các yếu tố sản xuất (cung cấp phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật), cũng như thị trường đầu ra của sản xuất nông nghiệp (dự trữ lúa, sấy, chế biến lúa gạo) làm đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và do vậy làm gia tăng thu nhập và lợi nhuận của doanh nghiệp; thông qua xây dựng được đội ngũ cán bộ kỹ thuật (FF) tinh luyện để hỗ trợ cho nông dân trong cánh đồng lớn, doanh nghiệp đã tạo được lòng tin nông dân cũng như chính quyền địa phương tại các địa phương có cánh đồng lớn, qua đó sẽ tạo dựng được thương hiệu cho chính doanh nghiệp. Tính đến 2015, AGPPS đã đào tạo được 1500 cán bộ FF. Kế hoạch sẽ tăng lên 3000 và đến 4000 vào năm 2018 và 2020 tương ứng; cơ sở vật chất của doanh nghiệp được trang bị ngày càng hiện đại với công suất lớn hơn. Điều này tạo cơ hội cho doanh nghiệp mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, đặc biệt những thị trường khó tính. Chẳng hạn như Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang (AGPPS), chỉ trong năm 2012 khi mới bắt đầu tham gia liên kết với cánh đồng lớn đã đầu tư đến 4,5 triệu USD để đầu tư Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp Định Thành (DT ARC - Dinh Thanh Agricultural Research Center) để nghiên cứu ứng dụng các

loại giống lúa, lai tạo, phục tráng giống lúa; nghiên cứu về đất, nước; nghiên cứu các quy trình, giải pháp canh tác lúa cho từng loại giống, thổ nhưỡng để cung cấp giống lúa cho các hộ trong cánh đồng lớn; lợi nhuận và giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp có dấu hiệu tốt. Chẳng hạn như Công ty Trung An đã tăng được giá trị gia tăng của gạo được chế biến từ lúa mua từ cánh đồng lớn khoảng 60 USD/tấn gạo.

Bên cạnh đó, liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn là một chủ trương lớn của Đảng và nhà nước ta góp phần đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp nên các cấp chính quyền rất quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước, chẳng hạn chính sách tín dụng với lãi suất thấp qua đó tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp mở rộng quy mô, cải thiện tình hình tài chính.

3. Những vấn đề đặt ra trong giải quyết quan hệ lợi ích kinh tế giữa doanh nghiệp và nông dân trong “cánh đồng lớn” ở đồng bằng sông Cửu Long

Qua phân tích trên, có thể nhận định rằng cả nông dân và doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn đều gia tăng lợi ích khi tham gia liên kết. Đây là chất “kết dính” quan trọng nhất trong mối quan hệ liên kết kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp trong cánh đồng lớn. Tuy nhiên, thời gian qua ở ĐBSCL, tình trạng “bẻ kèo”, “ép giá” còn diễn ra phổ biến cả hai phía nông dân và doanh nghiệp làm giảm niềm tin và thiệt hại về mặt kinh tế cho các chủ thể tham gia mô hình liên kết. Có thể nhận thấy rằng, mối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong mô hình cánh đồng lớn đã phơi bày những trở ngại, thách thức, khó khăn, trong đó có vấn đề xử lý quan hệ lợi ích giữa nông dân và doanh nghiệp. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu gây cản trở sự nhân rộng và phát triển mô hình sản xuất này trong thực tiễn. Để mô hình liên kết này phát triển bền vững thì việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nông dân và doanh nghiệp trong liên kết là rất quan trọng. Muốn vậy, cần giải quyết tốt một số vấn đề đặt ra như sau:

Một là, nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế của mô hình cánh đồng lớn và hoàn thiện cơ chế phân chia lợi ích kinh tế giữa nông dân

và doanh nghiệp. Những phân tích trên cho thấy, cả nông dân và doanh nghiệp đều gia tăng hiệu quả kinh tế nhưng chưa cao, chưa đủ hấp dẫn để kết dính các chủ thể. Hơn nữa, lợi ích của người nông dân trong chuỗi giá trị xuất khẩu còn thấp. Người nông dân là người trực tiếp sản xuất ra lúa gạo xuất khẩu trong khi lợi ích mà họ đáng nhận được còn quá thấp. Trái lại thương lái và các công ty xuất khẩu thì thu lợi lại rất nhiều lần. Việc tham gia mô hình không phải lúc nào cũng có lợi ích kinh tế lớn hơn ngoài mô hình, nhất là khi giá cả thị trường biến động. Việc nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế của mô hình là vấn đề quan trọng để tạo động lực cho các chủ thể trong liên kết. Bên cạnh đó, việc liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp hiện nay chủ yếu thông qua các hợp đồng kinh tế nhưng việc thực hiện còn nhiều bất cập. Vấn đề đang gặp phải hiện nay không phải là tính pháp lý của hợp đồng chưa cao hay chế tài xử lý chưa đủ mạnh, bởi ngay tại Quyết định 80, Chính phủ đã đưa ra chế tài rất mạnh đó là đình chỉ hoặc tạm đình chỉ quyền kinh doanh đối với doanh nghiệp (chế tài này khó thực hiện vì không phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp), ngoài ra còn các chế tài khác theo quy định đối với cả hai bên đó là phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại. Vấn đề ở chỗ, quá trình yêu cầu khởi kiện để áp dụng các biện pháp chế tài này thường kéo dài, không thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự hiểu biết về pháp luật của người nông dân còn hạn chế nên khó bảo vệ được quyền lợi của mình khi bị doanh nghiệp phá vỡ hợp đồng, nhất là đối với những hợp đồng khung chỉ mang tính hướng dẫn nông dân mà không có cam kết thỏa thuận cụ thể. Đối với doanh nghiệp, việc tham gia khởi kiện khi bị nông dân “bẻ kèo” với thủ tục phức tạp và thời gian kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh nên cũng không tích cực thực hiện.

Hai là, nâng cao nhận thức của nông dân và doanh nghiệp trong thực hiện liên kết sản xuất theo cánh đồng lớn. Hiện nay, nhận thức liên kết của nông dân vẫn còn khép kín và ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Điều này đã làm kìm hãm tiến trình phát triển cánh đồng lớn do nông dân thiếu động lực đứng dẫn trong việc liên kết nên đã làm giảm tính hiệu quả trong liên kết. Tập quán sản xuất -

không quen với việc ghi chép lại quy trình sản xuất (sử dụng phân, thuốc và chi phí sản xuất) đã làm hạn chế việc sản xuất theo các tiêu chuẩn thực hành tốt, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đối với doanh nghiệp, một số doanh nghiệp tham gia liên kết một cách miễn cưỡng hoặc chỉ để làm PR cho doanh nghiệp với những mục tiêu khác (để bán vật tư nông nghiệp, để vay vốn hơn và hưởng lợi từ chính sách ưu đãi của Nhà nước) từ đó làm giảm niềm tin của các chủ thể trong liên kết. Do vậy, vấn đề đặt ra là phải làm thay đổi những nhận thức này của các chủ thể, phải làm cho doanh nghiệp và nông dân thật sự đi chung trên một “con thuyền lợi ích” thì mới đảm bảo liên kết chặt chẽ, bền vững.

Ba là, giải quyết tốt vấn đề thị trường cho cánh đồng lớn. Những rạn nứt trong mối quan hệ liên kết kinh tế giữa nông dân và doanh nghiệp chủ yếu xuất hiện khi thị trường có biến động, nhất là về giá cả. Vẫn còn xảy ra trường hợp không thực hiện cam kết giữa nông dân và doanh nghiệp chính là do biến động của nhu cầu, giá cả thị trường và do sự cạnh tranh của các thương lái diễn ra trên địa bàn có cánh đồng lớn. Đối với doanh nghiệp không tuân thủ hợp đồng thông qua việc làm khó (thu mua chậm trễ, kiểm tra chất lượng rồi giảm giá lúa...), tuy nhiên, hộ sản xuất lúa không cho rằng đây là vấn đề quá lớn vì vẫn có thể bán cho các thương lái nhưng đó là một trong những nguyên nhân chính gây ra sự đổ vỡ các mối liên kết. Bên cạnh đó, hiện tượng các hộ sản xuất lúa không bán cho doanh nghiệp liên kết mà bán cho bên ngoài vẫn thường xuyên xảy ra, nguyên nhân chính là do giá bán bên ngoài cao hơn so với bán cho doanh nghiệp đã ký hợp đồng. Việt Nam xuất khẩu gạo với số lượng lớn nhưng giá cả lại không cao do thường xuất khẩu gạo chất lượng thấp, chưa xây dựng được thương hiệu bền vững. Khi hoạt động xuất khẩu khó khăn thì ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện hợp đồng đã ký kết giữa nông dân và doanh nghiệp. Do đó, giải quyết tốt vấn đề thị trường cho cánh đồng lớn là vấn đề cấp thiết hiện nay, đảm bảo liên kết lợi ích bền vững.

Bốn là, diện tích của các hộ nông dân tham gia mô hình cánh đồng lớn nhỏ nên đã làm hạn chế tính hiệu quả về mặt qui mô. Thêm vào đó cũng gây khó khăn cho các doanh

nh nghiệp trong việc quản lý, giám sát quy trình sản xuất của các hộ nông dân tham gia mô hình. Chẳng hạn, năm 2017 thành phố đã triển khai 93 mô hình cánh đồng lớn trong vụ Đông Xuân 2016 - 2017 với diện tích 19.830 ha và có 12.926 hộ nông dân tham gia (bình quân 139 hộ/cánh đồng; 1,53ha/hộ tham gia); tỉnh Long An thực hiện được 102 cánh đồng trên diện tích hơn 26.500 ha với 10.950 hộ dân tham gia (bình quân 107 hộ/cánh đồng lớn; 2,42ha/hộ tham gia). Do đó, nếu không tạo ra các liên kết ngang giữa nông dân - nông dân tốt sẽ diễn ra một số vấn đề như: doanh nghiệp phải ký kết hợp đồng kinh tế với rất nhiều hộ nông dân khác nhau có trình độ và năng lực khác nhau, điều này rất tốn kém về thời gian và chi phí và có nguy cơ diễn ra xung đột lợi ích chính các hộ nông dân với nhau; tính pháp lý của hợp đồng còn hạn chế, việc phá vỡ hợp đồng sẽ giải quyết rất khó khăn ảnh hưởng đến lợi ích của cả nông dân và doanh nghiệp. Do đó, việc hoàn thiện các mô hình liên kết, hình thành các tổ chức đại diện của nông dân trong liên kết là vấn đề cần sớm được giải quyết nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên.

Như vậy, mô hình cánh đồng lớn đã mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho cả nông dân và doanh nghiệp tham gia liên kết. Tuy nhiên, sự kết dính giữa các chủ thể chưa cao, chưa thật sự bền vững. Quan hệ lợi ích kinh tế của các chủ thể chưa đảm bảo tính hài hòa và mối quan hệ dễ bị rạn nứt do cơ chế liên kết chưa chặt chẽ, tính pháp lý chưa cao. Để phát triển và nhân rộng mô hình cánh đồng lớn ở khu vực ĐBSCL, một mặt phải gia tăng hiệu quả kinh tế của mô hình, mặt khác phải đảm bảo hài hòa lợi ích của nông dân và doanh nghiệp trong mô hình. Có như vậy, mô hình cánh đồng lớn ở ĐBSCL mới phát triển bền vững ■

(1) Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg “về chính sách phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn” ngày 25/10/2013.

(2) <http://hoinongdan.cantho.gov.vn/Default.aspx?tabid=200&NDID=1156&key=Trien-vong-canh-dong-lon-tai-thanh-pho-Can-Tho>

(3) <http://baolongan.vn/nam-2017-long-an-xay-dung-canh-dong-lon-voi-dien-tich-36-700ha-a30283.html>.